

H I N H H I N G I N G I O V I T N A M L N T H I

Tp. Hà N i, ngày 07 tháng 6 n m 2018

T I M N N G P H Á T T R I N I N G I O
T I N G B N G S Ô N G C U L O N G

T r n H u H i p

N i dung

1

- Phát tri n i n gió t góc nhìn BSCL

2

- Ti m n ng i n gió t i BSCL

3

- Một số vấn đề đặt ra từ phát triển điện gió ở ĐBSCL

1. PHÁT TRIỂN I N GIÓ T GÓC NHÌN BSCL



“ĐỊNH VỊ” ĐBSCL TRONG BẢN ĐỒ QUỐC GIA

- ❖ Diện tích gần 4 triệu ha (12% cả nước), dân số 18 triệu người (hơn 19% cả nước).
- ❖ Gồm 13/63 tỉnh, thành cả nước. Trong đó:
 - 2 tỉnh: Long An, Tiền Giang nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam (cùng với TPHCM).
 - 4 tỉnh, thành: Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, tạo thành «Tứ giác động lực» - Vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL.
 - 7/13 tỉnh, thành giáp biển.
- **740 Km** bờ biển, chiếm 23% bờ biển quốc gia, giáp 3 mặt biển: Đông, Tây, Nam.
- **Cửa ngõ** ra biển Đông của Tiểu vùng sông Mê Công.
- ĐBSCL là **tâm điểm của vòng tròn** bán kính 500 km, bao gồm hầu hết các quốc gia ASEAN.



- ❖ An ninh năng lượng, cùng với an ninh: lương thực, nguồn nước, mạng Internet ... là những vấn đề an ninh phi truyền thống, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự và môi trường.
- ❖ Q 939/Q -TTg ngày 19-7-2012 về quy hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng BSCL, xác định:
 - ✓ ĐBSCL không chỉ là vùng trọng điểm **nông nghiệp, thủy sản quốc gia**, vùng nguyên liệu lớn trong mạng lưới nông sản toàn cầu, mà còn là **một trung tâm năng lượng của cả nước**.
 - ✓ Mục tiêu: **ưu tiên phát triển công nghiệp điện và năng lượng**.
 - ✓ Ưu tiên: **phát triển nhanh năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối**.



- ❖ BSCL đang trở thành trung tâm năng lượng sạch các nước.
- ❖ Theo Tổng cục Điện lực VII (Độc lập), tổng công suất phát điện, năm 2030: **18.224** MW, gồm 7,6 nghìn nhà máy điện Sơn La có công suất lớn nhất Đông Nam Á (2.400 MW).
- ❖ Nhà nước có Quy hoạch điện cho vùng BSCL (nhiệt điện, khí điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...).
- ❖ Chỉ quy hoạch điện gió riêng biệt như: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.
- ❖ **4 thách thức:**
 1. Nguồn phát điện phần lớn vẫn dựa vào nhiệt điện than: 6 trung tâm nhiệt điện (14 nhà máy nhiệt điện). Trong đó: 2 nhà máy đang vận hành, 4 nhà máy đang xây dựng và 8 nhà máy trong quy hoạch.
 2. Ô nhiễm không khí.
 3. Ô nhiễm nguồn nước: 14 nhà máy nhiệt điện cần 70 triệu m³/ngày nước, hơn 46 nghìn công nhân TP. Hà Nội.
 4. Tác động xã hội: 13 triệu người / năm

2. TI M N NG THEO QUY HO CH I N GIÓ 5 T NH BSCL

Công suất (MW)	Năm 2020	Năm 2030	Nguồn sử dụng
1. Bến Tre	150	1.520	Các Quy định phê duyệt quy hoạch điện gió của Bộ Công Thương
2. Trà Vinh	270	1.608	
3. Sóc Trăng	200	1.470	
4. Bạc Liêu	302	2.507	
5. Cà Mau	350	3.607	
Tổng	1.272	10.712	
Cần cấp (sử dụng chênh lệch số 5 tỉnh BSCL)	1.000	6.200	Quy định 1208/Q -TTg ngày 21-7-2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tngs vùng I và VII
	800	6.000	Quy định 428/Q -TTg ngày 18-3-2016 của Thủ tướng Chính phủ ưu tiên Tngs vùng I và VII

M T S D Á N I N GIÓ T I BSCL

	Tên d án	Công su t (MW)
ã hoàn thành:	i n gió B c Liêu (1 và 2)	99,2
ã kh i công:	i n gió B c Liêu 3	142
	i n gió Khai Long - Cà Mau:	100
	Nhà máy i n gió Hàn Qu c - Trà Vinh	48
	Nhà máy i n gió Bình i – B n Tre	30
Trao gi y phép và ang xúc ti n:	i n gió Duyên H i, Trà Vinh (ã trao gi y phép)	48,3
	i n gió Phú C ng Sóc Tr ng, (ký th a thu n h p tác).	800
	Ch t ch Công ty Jormsup Lochaya: ang xúc ti n vì c u t 3 d án i n gió:	340
		Trong ó, B c Liêu: 142 MW, Sóc Tr ng: 98 MW, C n Th : 100 MW).

3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ Ở ĐBSCL

- ❖ Tỷ lệ năng lực phát triển năng lực tái tạo, trong đó có điện gió.
- ❖ Riêng tỷ lệ năng lực mới: 216,5 t kWh/năm, gồm 14 nhà máy nhiệt điện than (công suất 108 t kWh/năm).
- ❖ Công nghệ phát triển nhanh, chi phí đầu tư năng lượng tái tạo giảm mạnh:
 - Giá thành sản xuất điện gió giảm 23% (trong 7 năm). Riêng 2 năm 2015-2016, giảm 10,75%.
 - Dự báo còn tiếp tục giảm sâu, trở nên rất cạnh tranh từ năm 2020.
- ❖ Lợi ích phát triển điện gió:
 - Đa dạng hóa nguồn cung năng lực. Thúc đẩy:
 - Nâng cao lợi ích kinh tế-xã hội,
 - Chú ý giá trị địa phương, tiểu vùng, vùng
 - Là giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu quốc gia và tiến khí hóa nông thôn.

- Tuy nhiên, phát triển năng lượng tái tạo là một quá trình nhàn thê và chuyển dần từ năng lượng nâu sang xanh, không thể cùng lúc tỏa sáng phá vỡ vì cần tiến vào xây dựng một nhà máy nhiệt điện than, phát điện hàng ngàn MW.
- BSCL là một “tua-bin xanh” cần nghiên cứu lại:
 1. Quy hoạch tích hợp các nguồn năng lượng (điện, khí, xăng dầu). Trong đó có năng lượng gió vùng BSCL, tránh tình trạng làm riêng lẻ, thiếu kết nối vùng.
 2. Nhu cầu điện theo mô hình tăng trưởng mới, giảm nhiệt điện than theo quy hoạch (8 nhà máy), tăng nguồn năng lượng tái tạo.
 3. Phân tích chi phí và lợi ích của các kịch bản phát triển năng lượng khác nhau theo mô hình phát triển bền vững
 4. Chính sách tài chính thúc đẩy doanh nghiệp, người dân và cộng đồng tham gia phát triển và ngành NLTT đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ phát triển bền vững các ngành truyền thống và tiềm năng của BSCL.

